

Phụ lục
Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo
đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng,
cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Bắc Sơn
(Kèm theo Công văn số 1869 /SNNMT-MTKS ngày 12 /5/2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

*** Chương I. Thông tin chung về dự án đầu tư**

- Tại trang 1 mục người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư là ông Lê Đình Công. Tuy nhiên theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) ông Lê Đình Công là đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Sơn. Đề nghị thống nhất nội dung.

- Tại trang 1 nêu "*Quyết định 672/QĐ-UBND ngày 05/05/2023 của UBND*" đề nghị chỉnh sửa lỗi chính tả thành "*Quyết định 672/QĐ-UBND ngày 05/05/2023 của UBND*".

- Tại mục 2.1 Địa điểm thực hiện dự án (trang 1,2) trong báo cáo nêu "*Vị trí khu đất: Công trình được xây dựng trên khu đất có diện tích khu đất là 641 m² thuộc xã Long Đống và Vị trí khu đất: Công trình được xây dựng trên khu đất có diện tích 1.310m² xã Tân Thành*" Tuy nhiên theo ĐTM "*Diện tích khu đất do UBND xã Long Đống, huyện Bắc Sơn đang quản lý là 2.016,4m², công trình được xây dựng trên khu đất có diện tích 1.310,0m² thuộc xã Tân Thành*". Đề nghị chủ dự án thống nhất số liệu tại mục quy mô diện tích sử dụng đất.

- Tại mục 2.5 Quy mô của dự án đầu tư có tổng vốn đầu tư của dự án khoảng 23.158.167.537 đồng. Tuy nhiên theo ĐTM vốn ngân sách tung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT –XH: 12.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng). Vốn ngân sách huyện: 10.717.805.224 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ, Bảy trăm mười bảy tỷ, tám trăm linh năm triệu, hai trăm hai mươi bốn đồng). Đề nghị thống nhất số liệu, nếu có thay đổi so với ĐTM bổ sung vào mục 7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Mục 2.7 phân nhóm đầu tư đề nghị chỉnh sửa thành "*Căn cứ theo khoản 4 Điều 11 Luật Đầu tư công năm 2024, dự án thuộc danh mục dự án đầu tư nhóm C (Dự án Y tế có tổng mức đầu tư dưới 90 tỷ đồng). Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.*

Theo số thứ tự 2 Phụ lục V Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, dự án thuộc danh mục dự án đầu tư nhóm III (Dự án có cấu phần xây dựng không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại

phải được quản lý theo quy định về chất thải). Căn cứ khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 5 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, dự án thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường (Dự án nhóm III có phát sinh nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ 10m³/ngày trở lên).

Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường. Việc tổ chức thẩm định cấp giấy phép môi trường thông qua Hội đồng thẩm định theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Cấu trúc và nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đã lập theo mẫu Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP"

- Mục 3.1 Công suất trong Báo cáo nêu "Trạm y tế xã Tân Tri: bao gồm 13 phòng chức năng" theo ĐTM nêu "Trạm y tế xã Tân Tri: bao gồm 13 phòng chức năng, 01 phòng bếp, 01 phòng công vụ". Đề nghị chủ dự án thống nhất số liệu, nếu có thay đổi so với ĐTM bổ sung vào mục 7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát cần xác định rõ hơn khối lượng chất thải nguy hại tại từng trạm.

- Đề nghị bổ sung phương án xử lý nước thải tại từng trạm y tế:

+ Xác định cụ thể vị trí và quy mô từng trạm y tế xã.

+ Tính toán chi tiết lượng nước thải phát sinh.

+ Mô tả hệ thống xử lý nước thải của từng trạm.

+ Đặc tính đầu ra và tiêu chuẩn xả thải.

+ Kế hoạch vận hành và bảo trì.

+ Phương án thay thế (nếu không có hệ thống xử lý tại chỗ).

*** Chương III. Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.**

- Tại mục 1.1. Thu gom, thoát nước mưa (trang 22) đề nghị chủ dự án bổ sung các thông tin đầy đủ theo mẫu quy định tại mục 1.1 Thu gom, thoát nước mưa tại Chương III Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP "Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật cơ bản (kết cấu, kích thước, chiều dài,...) của công trình thu gom, thoát nước mưa bề mặt; số lượng, vị trí từng điểm thoát nước mưa bề mặt ra ngoài môi trường kèm theo quy trình vận hành tại từng điểm thoát (như: tự chảy, đập xả tràn, van chặn,...) và sơ đồ minh họa".

- Mục 1.3. Công trình, biện pháp xử lý nước thải (trang 26) đề nghị chỉnh sửa thành "Xử lý nước thải".

- Tại mục bề tự hoại trang 26 có nêu "Định kỳ Ban quản lý trạm..." đề nghị xem xét trạm y tế xã có ban quản lý trạm không?

- Tại Bảng 3.6 Thành phần, khối lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn vận hành có 06 mã CTNH tuy nhiên theo ĐTM tại bảng 3.57 Thành phần, khối lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn hoạt động có 7 mã CTNH. Đề nghị rà soát.

- Trang 32: Mục 4.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải nguy hại: Bổ sung thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Trang 32: Mục 4.2: Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải nguy hại: Đối với nhà chứa rác thải y tế: Vị trí lưu giữ chất thải có biển cảnh báo; có thùng, dụng cụ, thiết bị lưu giữ riêng có nắp đậy kín cho từng loại chất thải phát sinh hoặc nhóm chất thải có cùng tính chất và có tên loại chất thải, mã số CTNH (đối với chất thải y tế nguy hại), biểu tượng theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT với kích thước phù hợp, dễ nhận biết.

- Trang 33, Định kỳ sẽ được TTYT huyện Bắc Sơn tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất thu gom, vận chuyển, xử lý không quá 01 năm/lần hoặc tùy vào khối lượng phát sinh thực tế → sửa lại theo quy định Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

- Mục 6: Biện pháp phòng chống lây lan mầm bệnh việc vận chuyển rác đi xử lý tránh vào thời gian cao điểm → sửa lại là: Trạm y tế thực hiện luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế.

*** Chương IV. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường**

- Yêu cầu chủ dự án, đơn vị tư vấn nghiên cứu các Phụ lục của Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để đề xuất các nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Trang 43: Bổ sung thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

*** Phụ lục báo cáo**

- Bổ sung bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ tương đương.

- Bổ sung giấy tờ về đất đai hoặc bản sao hợp đồng thuê đất của cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung biên bản nghiệm thu, bàn giao các công trình bảo vệ môi trường hoặc các văn bản khác có liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở.

- Bổ sung các phiếu kết quả quan trắc môi trường tại cơ sở.

- Bổ sung bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

*** Nhận xét khác**

- Đề nghị chủ đầu tư lưu ý đối với các biện pháp kiểm soát về đo lường, quản lý nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 được quản lý, sử dụng trong y tế (Có trong danh mục máy móc tại báo cáo).

- Trường hợp áp dụng dây chuyền công nghệ, thiết bị được chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ trong thời hạn 90 ngày kể từ khi ký hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ.

- Chủ dự án cần nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng các nội dung nếu được cấp giấy phép và các quy định pháp luật có liên quan.

- Nội dung đơn xin cấp phép đề nghị nêu rõ thời gian xin cấp phép là bao nhiêu năm.

- Thực hiện đúng cam kết trong hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường./.